

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
THANHCÔNG
SECURITIES COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

TPHCM, ngày 17 tháng 04 năm 2025
Ho Chi Minh City, 17 April 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**
**REPORT OF BOARD OF SUPERVISORS AT THE 2025 ANNUAL
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

To: **General Shareholders Meeting in 2025**

- Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
Pursuant to the applicable laws and the Company's Charter;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2024 do Công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
Pursuant to the 2024 Financial Statements and the 2024 Financial Safety Ratio Report prepared by the Company and audited by A&C Auditing and Consulting Co., Ltd;
- Căn cứ số liệu và thông tin do Công ty cung cấp;
Pursuant to the data and information provided by the Company

Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động kiểm soát như sau:

Board of Supervisors reports on its monitoring activities as follows:

1. Tình hình hoạt động tài chính kinh doanh của Công ty
The Company's Financial and Business Performance

1.1. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2024
Implementation of the 2024 plan

Theo số liệu báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2024

According to the Separate financial statements for 2024

(Đơn vị: Tỷ đồng/Unit: Billion VND)

Chỉ tiêu <i>Items</i>	Kế hoạch năm 2024 <i>Plan for 2024</i>	Thực hiện năm 2024 <i>Implementation in 2024</i>	Tỷ lệ (%) TH/KH <i>Completion Rate (%) Actual/Plan</i>
Doanh thu và thu nhập khác	179,08	176,97	98.82%

<i>Revenue and Other Income</i>			
Lợi nhuận trước thuế <i>Profit Before Tax</i>	78,16	53,11	67.95%

Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024
According to the consolidated financial statements for 2024

(Đơn vị: Tỷ đồng/ Unit: Billion VND)

Chỉ tiêu <i>Items</i>	Kế hoạch năm 2024 <i>Plan for 2024</i>	Thực hiện năm 2024 <i>Implementation in 2024</i>	Tỷ lệ (%) TH/KH <i>Completion Rate (%) Actual/Plan</i>
Doanh thu và thu nhập khác <i>Revenue and Other Income</i>	213,48	231,91	108.63%
Lợi nhuận trước thuế <i>Profit Before Tax</i>	100,86	58,77	58.27%

1.2. Tình hình tài chính hợp nhất năm 2024 *Consolidated Financial Situation in 2024*

1.2.1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt thời điểm 31/12/2024 *Summary of Consolidated Balance Sheet as of 31/12/2024*

(Đơn vị tính: đồng/ Unit: VND)

Chỉ tiêu <i>Items</i>	31/12/2024	31/12/2023
TÀI SẢN ASSETS		
A. Tài sản ngắn hạn <i>Current assets</i>	2.077.520.343.415	1.728.033.588.386
I. Tài sản tài chính <i>Financial assets</i>	2.072.840.324.110	1.725.844.545.339
1. Tiền và các khoản tương đương tiền <i>Cash and cash equivalents</i>	264.497.973.756	363.752.044.016
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) <i>Financial assets at fair value through profit and loss (FVTPL)</i>	71.217.782.500	53.653.680.000
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) <i>Held – to – maturity investments (HTM)</i>	444.996.110.553	5.000.000.000
4. Các khoản cho vay	707.444.350.402	745.985.480.831

<i>Loans</i>		
5. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) <i>Available – for – sale financial assets (AFS)</i>	562.638.138.000	535.866.930.600
6. Các khoản phải thu <i>Receivables</i>	17.020.064.087	18.514.480.174
7. Trả trước cho người bán <i>Prepayments to suppliers</i>	174.000.000	823.133.909
8. Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp <i>Receivables from services provided by the Company</i>	4.905.103.443	2.983.105.809
9. Các khoản phải thu khác <i>Other receivables</i>	1.835.855.283	4.000.000.000
10. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu <i>Provisions for impairment</i>	(1.889.053.914)	(4.734.310.000)
II. Tài sản ngắn hạn khác <i>Other current assets</i>	4.680.019.305	2.189.043.047
B. Tài sản dài hạn <i>Non – current assets</i>	138.543.866.923	155.782.751.671
I. Tài sản tài chính dài hạn <i>Non – current financial assets</i>	41.678.050.000	66.540.994.120
II. Tài sản cố định <i>Fixed assets</i>	13.961.649.541	16.553.924.621
III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang <i>Construction in progress costs</i>	4.530.000.000	0
IV. Tài sản dài hạn khác <i>Other current assets</i>	78.374.167.382	72.687.832.930
<i>Lợi thế thương mại</i> <i>Goodwill</i>	54.070.092.568	60.948.999.424
TỔNG CỘNG TÀI SẢN <i>TOTAL ASSETS</i>	2.216.064.210.338	1.883.816.340.057
NGUỒN VỐN <i>SOURCES OF CAPITAL</i>		
C. Nợ phải trả <i>Liabilities</i>	967.162.506.148	563.673.435.802
1. Nợ phải trả ngắn hạn <i>Current liabilities</i>	956.912.469.685	547.103.920.459

2. Nợ phải trả dài hạn <i>Non - current liabilities</i>	10.250.036.463	16.569.515.343
D. Vốn chủ sở hữu <i>Owner's equity</i>	1.248.901.704.190	1.320.142.904.255
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu <i>Owner's investment capital</i>	1.156.126.290.000	1.009.716.470.000
2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý <i>Differences on asset revaluation at the fair values</i>	(138.331.260.846)	(10.047.921.706)
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ <i>Charter capital supplementary reserve fund</i>	-	0
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ <i>Financial and operational risk provision fund</i>	-	0
5. Lợi nhuận chưa phân phối <i>Retained earnings</i>	229.625.787.132	319.294.958.570
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát <i>Non-controlling interests</i>	1.480.887.904	1.179.397.391
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN <i>TOTAL EQUITY AND LIABILITIES</i>	2.216.064.210.338	1.883.816.340.057

- Tổng tài sản năm 2024 tăng 17,6% so với năm 2023 chủ yếu do tăng tài sản ngắn hạn.
Total assets in 2024 increased by 17.6% compared to 2023, mainly due to an increase in short-term assets.

- Tổng nguồn vốn cũng tăng 17,6%, trong đó nợ phải trả tăng mạnh (+71,6%), vốn chủ sở hữu giảm nhẹ (-5,4%), cho thấy công ty sử dụng đòn bẩy tài chính cao hơn.
Total capital also increased by 17.6%, with liabilities rising sharply (+71.6%) and equity decreasing slightly (-5.4%), indicating that the company is using higher financial leverage.

1.2.2. Tình hình hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2024 và so sánh với năm 2023:

Consolidated Business Performance in 2024 and Comparison with 2023

(Đơn vị: đồng/ Unit: VND)

Chỉ tiêu <i>Items</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>	Năm 2023 <i>Year 2023</i>	So sánh <i>Comparison</i>
1	2	3	4=(2-3)/3
I. Doanh thu hoạt động <i>Operating income</i>	228.816.678.549	169.124.272.211	35,29%
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	73.517.036.462	53.567.680.435	37,24%

<i>Financial assets at fair value through profit and loss (FVTPL)</i>			
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) <i>Held – to – maturity investments (HTM)</i>	13.818.793.714	16.844.832.503	-17,96%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu <i>Interest income from loans and receivables</i>	84.147.313.607	54.675.185.268	53,90%
1.4. Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) <i>Available – for – sale financial assets (AFS)</i>	20.085.100.400	13.481.275.000	48,99%
1.5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán <i>Revenue from securities brokerage services</i>	30.170.563.407	24.793.323.103	21,69%
1.6. Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán <i>Revenue from underwriting and securities issuance agency services</i>	0	3.447.700.000	-100,00%
1.7. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán <i>Revenue from securities investment advisory services</i>	152.019.022	213.305.170	-28,73%
1.8. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán <i>Revenue from securities custody services</i>	961.063.215	962.709.497	-0,17%
1.9. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính <i>Revenue from financial advisory services</i>	20.000.000	100.000.000	-80,00%
1.10. Thu nhập hoạt động khác <i>Income from other activities</i>	5.944.788.722	1.038.261.235	472,57%
II. Chi phí hoạt động Operating Expenses	76.183.449.413	64.483.891.466	18,14%
III. Doanh thu hoạt động tài chính <i>Financial income</i>	1.618.157.775	29.010.588.704	-94,42%
IV. Chi phí tài chính <i>Financial expenses</i>	44.654.193.675	23.835.125.580	87,35%
V. Chi phí quản lý công ty chứng khoán <i>Securities company management expenses</i>	50.256.867.053	42.532.593.657	18,16%
VI. Thu nhập khác ròng <i>Net other income</i>	-569.881.803	-13.358.382	4166,10%

VII. Lợi nhuận trước thuế <i>Profit Before Tax</i>	58.770.444.380	67.269.891.830	-12,63%
VIII. Chi phí thuế TNDN <i>Corporate income tax expenses</i>	1.728.305.305	8.830.538.372	-80,43%
IX. Lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Profit after corporate income tax</i>	57.042.139.075	58.439.353.458	-2,39%

- Tổng Doanh thu hoạt động tăng trưởng: +35,29%, cụ thể:
Total operating revenue grew by +35.29%, specifically:
 - Lãi từ các tài sản tài chính FVTPL tăng 37,24% do diễn biến thuận lợi của thị trường.
Profit from financial assets at FVTPL increased by 37.24% due to favorable market conditions.
 - Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng mạnh 53,90%.
Profit from loans and receivables increased significantly by 53.90%.
 - Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) tăng 48,99%, phản ánh lợi nhuận đầu tư từ danh mục AFS tốt hơn năm trước.
Profit from available-for-sale (AFS) financial assets rose by 48.99%, reflecting better investment returns from the AFS portfolio compared to the previous year.
 - Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán tăng 21,69%.
Revenue from securities brokerage increased by 21.69%.
 - Thu nhập hoạt động khác tăng 472,57%.
Other operating income soared by 472.57%.
 - Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán giảm 100%.
Revenue from underwriting and securities issuance agency declined by 100%.
 - Doanh thu tư vấn tài chính giảm 80%.
Financial advisory revenue dropped by 80%.
 - Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán giảm 28,73%.
Investment advisory revenue decreased by 28.73%.
- Doanh thu tài chính giảm sâu (-94,42%) so với năm trước.
Financial income fell sharply by -94.42% compared to the previous year.
- Chi phí:
Expenses:
 - Chi phí tài chính tăng mạnh (+87,35%), chủ yếu từ lãi vay.
Financial expenses rose significantly by +87.35%, mainly due to interest expenses.
 - Chi phí hoạt động tăng 18,14% và chi phí quản lý công ty chứng khoán tăng 18,16%, chủ yếu do tăng chi phí vận hành.
Operating expenses increased by 18.14%, and securities firm management expenses grew by 18.16%, primarily due to higher operating costs.

- Lợi nhuận trước thuế giảm: -12,63%. Mức giảm lợi nhuận sau thuế là -2,39% nhỏ hơn lợi nhuận trước thuế do chi phí thuế TNDN giảm mạnh (-80,43%).
Profit before tax declined by -12.63%. However, net profit after tax decreased by only -2.39%, as corporate income tax expenses dropped significantly by -80.43%.

1.2.3. Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất chủ yếu *Main consolidated financial indicators*

Các chỉ tiêu <i>Items</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>	Năm 2023 <i>Year 2023</i>
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%) <i>Profitability indicators (%)</i>		
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu hoạt động (%) <i>Profit before tax / Operating revenue (%)</i>	25,68	39,78
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động (%) <i>Profit after tax / Operating revenue (%)</i>	24,93	34,55

Các chỉ tiêu <i>Items</i>	31/12/2023	31/12/2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần) <i>Liquidity ratios (Times)</i>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Current Ratio</i>	2,17	3,16
Hệ số thanh toán nhanh <i>Quick Ratio</i>	2,17	1,79
Cơ cấu tài sản (%) <i>Asset structure (%)</i>		
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%) <i>Long-term assets / Total assets (%)</i>	6,25	8,27
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%) <i>Short-term assets / Total assets (%)</i>	93,75	91,73
Cơ cấu nguồn vốn (%) <i>Capital Structure (%)</i>		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%) <i>Liabilities / Total Capital (%)</i>	43,64	29,92
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%) <i>Equity / Total Capital (%)</i>	56,36	70,08
Nợ/Vốn chủ sở hữu (%) <i>Debt / Equity (%)</i>	77,44	42,70

1.2.4. Tình hình thực hiện chi trả cổ tức:

Dividend payment situation:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 5%, Công ty chưa triển khai thực hiện phương án này.

The 2024 Annual General Meeting of Shareholders (AGM) approved the issuance of shares for the 2023 dividend payment at a rate of 5%. However, the company has not yet implemented this plan.

**2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
Selection of Independent Audit Firm**

Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2024 theo danh sách mà Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đã thông qua.

The company has selected A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. to audit the company's 2024 financial statements, as approved by the 2024 General Meeting of Shareholders.

**3. Tình hình niêm yết cổ phiếu lên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM
Listing of Shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange**

Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công (mã cổ phiếu "TCI") đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) ngày 28/12/2023 và chính thức giao dịch sàn HOSE ngày 26/01/2024.

The shares of Thanh Cong Securities Joint Stock Company (stock code "TCI") were listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) on December 28, 2023, and officially started trading on HOSE on January 26, 2024.

**4. Về phát hành trái phiếu trong năm 2024
Bond Issuance in 2024**

Trong năm 2024, Công ty có một đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ với giá trị trái phiếu phát hành theo mệnh giá là 400 tỷ đồng, lãi suất 10,5%/năm, kỳ hạn 01 năm, ngày phát hành là 04/10/2024, đáo hạn vào ngày 04/10/2025.

In 2024, the company conducted a private bond issuance with a total face value of VND 400 billion. The bonds carry an interest rate of 10.5% per year, a maturity term of 1 year, with the issuance date on October 4, 2024, and the maturity date on October 4, 2025.

**5. Kiểm soát công ty con
Subsidiary Control**

Công ty đầu tư vào các công ty con sau:

The company has invested in the following subsidiaries:

Tên công ty/Company Name	Địa chỉ trụ sở chính/Head Office Address	Hoạt động kinh doanh chính/Main Business Activities	Tỷ lệ vốn góp/Ownership Percentage	Tỷ lệ lợi ích/Benefit Ratio	Tỷ lệ quyền biểu quyết/Voting Rights Percentage
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (TCAM) ThanhCong Asset Management Company Limited (TCAM)	Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh 550 Âu Cơ, Ward 10, Tân Bình District, Ho Chi Minh City	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán Securities investment fund management, securities portfolio management, and securities investment advisory	100%	100%	100%
Quỹ đầu tư Thành Công (TCIF) ThanhCong Investment Fund (TCIF)		Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản Investing in securities or other types of investment assets, including real estate.	98%	98%	98%

6. Các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua nhưng chưa thực hiện
Issues approved by the 2024 Annual General Meeting of Shareholders but not yet implemented

- Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 theo Nghị quyết 1 ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:
Stock issuance plan for dividend payment for 2023 according to Resolution 1 of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders:
- Hội đồng Quản trị chưa triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.
The Board of Directors has not yet implemented the stock issuance plan for dividend payment for 2023.

7. Kết quả giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban điều hành *Results of Supervising the Activities of the Board of Directors and the Board of Management*

7.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị *Activities of the Board of Directors*

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên trong đó có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã đáp ứng yêu cầu tính độc lập của Hội đồng quản trị.
In 2024, the company's Board of Directors consisted of five members, including one independent director who met the independence requirements of the Board.
- Các phiên họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phù hợp quy định pháp luật và điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.
Board meetings were convened and held in compliance with legal regulations and the company's charter. The meetings were conducted in accordance with legal requirements and the company's charter, ensuring timely responses to the company's business needs.
- Hội đồng quản trị đã đưa ra quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính của Công ty kịp thời, trong phạm vi hoạt động phù hợp kế hoạch và chiến lược của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục, bám sát thực tế hoạt động kinh doanh.
The Board of Directors made timely decisions regarding business, investment, and financial activities within the scope of the company's plans and strategies. Resolutions and decisions of the Board were issued in accordance with proper procedures and closely aligned with actual business operations.

7.3. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc *Activities of the Board of General Directors*

- Trong năm 2024, Ban Tổng giám đốc (TGD) có 02 thành viên trong đó 01 Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc.
In 2024, the Board of General Directors consisted of two members: one General Director and one Deputy General Director.
- Trong công tác điều hành, Ban Tổng Giám đốc công ty luôn đưa ra các quyết định điều hành hoạt động theo sát với Nghị quyết Hội đồng quản trị. Hàng tuần, tổ chức các cuộc họp giao ban với trưởng các phòng để cập nhật, giải quyết các khó khăn vướng mắc và có ghi nhận các ý kiến đầy đủ.
In management operations, the Board of General Directors consistently made decisions aligned with the resolutions of the Board of Directors. Weekly briefings were held with department heads to update, address challenges, and document all feedback comprehensively.
- Hoạt động kinh doanh và chính sách phúc lợi cho người lao động được thực hiện tốt, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo động lực và sự gắn kết giữa người lao động.

Business operations and employee welfare policies were effectively implemented, ensuring both the material and spiritual well-being of employees, fostering motivation and engagement within the workforce.

8. Giao dịch các bên có liên quan
Related party transactions

Các giao dịch với các bên có liên quan đều có sự chấp thuận của HĐQT phù hợp với thẩm quyền và/hoặc được công bố thông tin theo quy định.
All transactions with related parties were approved by the Board of Directors in accordance with its authority and/or disclosed as required by regulations.

9. Sự phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và cổ đông
Coordination between the Board of Supervisor, the Board of Directors, the Board of General Directors, and Shareholders

- Sự phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc điều hành theo các nhiệm vụ cụ thể của mình theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và các quy định khác của Công ty. Cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc cũng đồng thời là cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị. Nội dung cuộc họp định kỳ hàng quý bao gồm: báo cáo đánh giá tình hình, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả đạt được, những vấn đề tồn tại cần khắc phục và các vấn đề phát sinh cần giải quyết khác (nếu có) của Công ty.
The coordination of control, management, and supervision among members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the Management Board was conducted in accordance with their specific responsibilities under legal regulations, the Company's Charter, Internal Governance Regulations, and other company policies. Regular meetings between the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Directors were also held as the Board's quarterly meetings. These meetings covered business performance evaluations, achieved results, existing issues requiring resolution, and any other arising matters.
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn tạo điều kiện để Ban kiểm soát tiếp cận thông tin, số liệu hoạt động của công ty một cách đầy đủ và nhanh chóng.
The Board of Directors and the Board of Management ensured that the Board of Supervisors had full and timely access to the company's operational data and information.
- Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ cổ đông trong năm 2024.
The Board of Supervisors did not receive any complaints from shareholders in 2024.

10. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát
Self-Assessment Report on the Performance of the Board of Supervisor and Its Members

- Tổng số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham gia, giám sát của ít nhất 01 thành viên Ban kiểm soát.
The Board of Supervisors consisted of three members. At least one Board of Supervisors member participated in and oversaw all Board of Directors meetings.
- Trong năm 2024, để thực hiện nhiệm vụ, chức năng do ĐHĐCĐ giao, Ban kiểm soát đã tiến hành họp, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên cụ thể để đảm bảo thực thi nhiệm vụ một cách hiệu quả nhất. Trong năm, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát, kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động, quản trị công ty và hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.
In 2024, to fulfill its assigned duties and functions as mandated by the General Meeting of Shareholders, the Board of Supervisors held meetings and assigned specific tasks to each member to ensure the most effective execution of responsibilities. Throughout the year, the Board of Supervisors conducted inspections, monitored corporate activities and governance, and successfully fulfilled its regulatory obligations.
- Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024 như sau:
Key activities of the Board of Supervisors in 2024:
 - Tham gia các cuộc họp HĐQT, Ban điều hành để thực hiện chức năng giám sát của BKS.
Participating in Board of Directors and Board of Management meetings to fulfill its supervisory function.
 - Theo dõi tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
Monitoring the implementation of resolutions from the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
 - Đánh giá phân tích tình hình tài chính và quản trị công ty để kịp thời đưa ra kiến nghị cho Hội đồng quản trị.
Analyzing and assessing the company's financial status and governance to provide timely recommendations to the Board of Directors.
- Các thành viên Ban kiểm soát đều nghiêm túc trong công việc và hoàn thành các nhiệm vụ được phân công theo quy định.
All Board of Supervisors members demonstrated professionalism and diligence in their work, successfully completing their assigned tasks.

11. Kiến nghị **Recommendations**

- Hoàn thiện bộ máy quản lý, đẩy mạnh công tác quản trị, điều hành, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.
Enhance the management structure, strengthen governance and operations, and develop human resources in alignment with the company's current and future growth requirements.

- Từng bước đổi mới, cải tiến, kiểm soát hệ thống để đáp ứng với tình hình phát triển nhanh nhưng hiệu quả và an toàn.
Gradually innovate, improve, and strengthen control systems to ensure rapid yet effective and secure development.

Nơi nhận/ Recipients:

- HĐQT/ *Board of Directors;*
 - Ban TGD/ *Board of General Directors;*
 - Lưu: BKS, VT./.
- For Filing: Board of Supervisors,
Office Records.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT
ON BEHALF OF THE BOARD OF
SUPERVISORS
TRƯỞNG BAN
HEAD OF THE BOARD OF
SUPERVISORS**

Trần Thị Nhàn